

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng mới đường dây 110KV cấp điện cho Nhà máy xi măng Hoàng Long” tại xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 24/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 03 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 303/NQ-HĐTV ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc thông qua chủ trương điều chỉnh dự án Xây dựng mới đường dây 110kV cấp điện cho NMXM Hoàng Long, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-EVNNPC ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Hòa Bình, để thực hiện dự án “Xây dựng mới đường dây 110kV cấp điện cho NMXM Hoàng Long, tỉnh Hòa Bình”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 321/TTr-STNMT ngày 04 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng mới đường dây 110KV cấp điện cho Nhà máy xi măng Hoàng Long” (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) - Đơn vị được giao quản lý và thực hiện dự án: Công ty Điện lực Hòa Bình (tại Quyết định số 2527/QĐ-EVNNPC ngày 27/10/2023 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc), thực hiện tại xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Giám đốc Công ty Điện lực Hòa Bình, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, NN&MT, KH&CN;
- UBND huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cao Dương, huyện Lương Sơn;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
(Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh - trả kết quả);
- Công ty Điện lực Hòa Bình;
- Lưu: VT, KTN (Hg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Quách Tất Liêm

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG DÂY 110KV CẤP ĐIỆN CHO NHÀ MÁY XI
MĂNG HOÀNG LONG, TỈNH HOÀ BÌNH”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng mới đường dây 110kV cấp điện cho NMXM Hoàng Long, tỉnh Hoà Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.

(Công ty Điện lực Hoà Bình được giao nhiệm vụ quản lý và thực hiện dự án theo Quyết định số 2527/QĐ-EVNNPC ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc).

- Địa chỉ: Số 20 Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện: Ông Nguyễn Đức Thiện; Chức vụ: Tổng giám đốc.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* *Loại hình:* Dự án nhóm C, Dự án thuộc loại hình xây dựng công trình năng lượng, cấp II.

* *Phạm vi, quy mô, công suất:*

+ Xây dựng mới đường dây trên không 110kV mạch kép sử dụng dây dẫn ACSR 240/32; chiều dài khoảng 4,45km; cấp điện áp 110kV.

Quy mô kiến trúc xây dựng: Điểm đầu: Cột 121A xây dựng mới nằm giữa khoảng cột 120-121 thuộc đường dây 110kV lộ 172 Lương Sơn (E19.2) - 172 Thanh Nông (E19.3). Điểm cuối: Pootich TBA 110kV của Nhà máy xi măng Hoàng Long Hòa Bình. Số mạch: 02 mạch. Số góc lái: 12 (bao gồm cả điểm đầu điểm cuối). Dây dẫn: ACSR240/32. Dây cáp quang: Sử dụng loại cáp quang kết hợp dây chống sét OPGW57/24. Cách điện: Thủy tinh chế tạo theo tiêu chuẩn IEC. Phụ kiện: Các loại phụ kiện như khoá néo, khoá đỡ và các phụ kiện khác được lựa chọn phù hợp với cách điện và dây dẫn, dây chống sét, đảm bảo hệ số an toàn theo quy phạm. Tiếp địa: Hệ thống tiếp địa sử dụng cọc tia hỗn hợp đảm bảo theo quy định. Cột: sử dụng kết cấu cột hai mạch bằng thép mạ kẽm ghép bằng bu lông phù hợp với dây dẫn ACSR - 240/32. Móng cột: Kiểu móng 4 trụ bằng bê tông cốt thép đúc tại chỗ.

+ Tổng mức đầu tư của dự án: 39.949.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu đồng*) theo Quyết định 24/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

Quy mô sử dụng đất của dự án:

- Diện tích đất xây dựng móng cột, đường dây: 3.444m².
- Diện tích chiếm đất hành lang tuyến: 58.245m².

(Không bao gồm diện tích đất móng cột, đường dây và hành lang tuyến trong phạm vi Nhà máy xi măng Hoàng Long Hoà Bình).

1.3. Quy trình triển khai thực hiện dự án

Chủ dự án kết hợp với các nhà thầu thi công thực hiện theo từng bước giải phóng mặt bằng → San nền (máy thi công) → Tập kết nguyên vật liệu xây dựng → Thi công móng cột → Thi công lắp dựng cột → Thi công kéo dây → Đóng điện lưới và bàn giao cho đơn vị vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án

Xây dựng mới 4,45km đường dây 110kV hai mạch cấp điện cho TBA 110kV nhà máy Xi măng Hoàng Long.

- Điểm đầu tuyến: Cột 121A (cột xây dựng mới nằm giữa khoảng cột 120 – 121 thuộc đường dây 110kV lộ 172 Lương Sơn (E19.2) - 172 Thanh Nông (E19.3).
- Điểm cuối tuyến: Poctich TBA 110kV nhà máy Xi măng Hoàng Long.
- Cấp điện áp: 110 kV.
- Số mạch: 02 mạch.
- Số góc lái: 12 điểm (bao gồm cả điểm đầu và điểm cuối).
- Chiều dài tuyến: 4,45 km.
- Dây dẫn: ACSR240/32.
- Dây cáp quang: Sử dụng loại cáp quang kết hợp dây chống sét OPGW57/24.
- Cách điện: Thủy tinh chế tạo theo tiêu chuẩn;
- Tiếp địa: cọc tia hỗn hợp RC4;
- Cột: sử dụng cột một mạch bằng thép mạ kẽm ghép bằng bu lông đảm bảo phù hợp với dây dẫn ACSR240/32.
- Móng cột: Bê tông cốt thép đúc tại chỗ đảm bảo phù hợp với dây dẫn ACSR240/32.

Bảng 1: Bảng kê các loại móng, cột trên tuyến

TT	Vị trí	Cột	Móng
1	VT1	N122-28D	4T34-32

2	VT2	Đ122-30D	4T34-32
3	VT3	N122-38C	4T34-32
4	VT4	Đ122-34D	4T34-32
5	VT5	Đ122-34D	4T34-32
6	VT6	N122-36D	4T36-40
7	VT7	N122-32B	4T36-40
8	VT8	Đ122-30D	4T34-32
9	VT9	N122-32D	4T36-48
10	VT10	N122-36D	4T36-48
11	VT11	N122-32B	4T34-34
12	VT12	N122-34D	4T34-32
13	VT13	N122-40C	4T34-32
14	VT14	N122-40C	4T36-48
15	VT15	Đ122-38D	4T34-32
16	VT16	N122-40C	4T36-48
17	VT17	N122-32B	4T34-34
18	VT18	N122-36D	4T36-48
9	VT19	N122-32D	4T36-48

1.4.2. Hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

Dự án thi công tuyến đường dây điện với chức năng là truyền tải điện năng do vậy quá trình dự án đi vào hoạt động sẽ không phát sinh nước thải, khí thải.

1.4.3. Hoạt động của dự án

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án: Giai đoạn triển khai xây dựng dự án các hoạt động chính phát sinh chất thải tác động đến môi trường: Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật; hoạt động san lấp tạo mặt bằng xây dựng các công trình dự án (phát sinh đất, đá thải). Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đất đắp, đất đá thải, phế thải xây dựng, máy móc thiết bị.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Quá trình vận hành tuyến đường dây cũng không tạo ra khí thải, nước thải. Chất thải rắn liên quan đến hoạt động bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường dây có khối lượng rất nhỏ, không đáng kể.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ với diện tích 864,6m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai theo Nghị quyết 434/NQ-HĐND ngày 30/09/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2: Tóm lược các nguồn gây tác động

TT	Hạng mục công trình	Hoạt động của dự án	Tác động
I	<i>Hoạt động trong quá trình thi công dự án</i>		
1	- Xây dựng tuyến đường dây 110kV	- Hoạt động san gạt mặt bằng, phát quang thực vật	Bụi, khí thải, tiếng ồn. Chất thải rắn
		- Hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu	Bụi, khí thải, tiếng ồn. Sự cố tai nạn giao thông.
		- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công	Bụi, khí thải, tiếng ồn. Chất thải rắn nguy hại. Sự cố cháy nổ, chập điện
		- Hoạt động của CBCNV làm việc trên công trường	Nước thải sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại. Tác động đến kinh tế - xã hội. Sự cố tai nạn lao động.
II	<i>Giai đoạn vận hành</i>		
1	- Vận hành tuyến đường dây 110kV	Hoạt động biến đổi và truyền tải điện năng	Điện trường, từ trường
		Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng	Chất thải rắn công nghiệp thông thường

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Lượng nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,35 m³/ngày với thành phần chất ô nhiễm chủ yếu là TSS, BOD5, Amoni, Cl-, Coliform và chất hoạt động bề mặt.

- Nước thải thi công: gồm nước rửa xe, nước rửa máy móc thiết bị có thành phần TSS, COD, Dầu mỡ khoáng, Coliform. Lượng nước thải phát sinh ước tính khoảng 2,8 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên công trường khoảng 0,0016 m³/s, lượng nước mưa này sẽ phụ thuộc vào thời gian mưa.

b. Giai đoạn vận hành

Dự án thi công tuyến đường dây điện với chức năng là truyền tải điện năng do vậy quá trình dự án đi vào hoạt động sẽ không phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động đào, đắp, san gạt mặt bằng; Từ quá trình vận chuyển đất, đá và nguyên vật liệu trong quá trình thi công; Từ hoạt động thi công các hạng mục công trình (hoạt động của các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị thi công).

Tải lượng:

+ Bụi phát sinh từ quá trình đào, đắp: Tổng lượng bụi phát sinh 83,58 kg/ngày; Nồng độ bụi phát sinh 0,10915 (mg/m³).

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển. Tải lượng phát sinh khoảng 0,123 mg/m³.

+ Ngoài ra, còn có phát sinh bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu, lưu trữ nguyên vật liệu, từ quá trình vệ sinh công trình sau thi công hoàn chỉnh...

* Thành phần: Thành phần bụi gồm đất, cát, bụi đá, xi măng... Các loại khí thải phát sinh SO_x, NO_x, CO, CO₂, VOCs...

b. Giai đoạn vận hành

Dự án thi công tuyến đường dây điện với chức năng là truyền tải điện năng do vậy quá trình dự án đi vào hoạt động sẽ không phát sinh khí thải.

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Khối lượng phát quang thực vật: Phát sinh khoảng 5,38 tấn.

- Khối lượng bùn đất hữu cơ trong quá trình đào đắp khoảng 216,15m³ tương đương với 280,99 tấn.

- Khối lượng đất đào phát sinh khoảng 5.629,17m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, phát sinh khoảng 15 kg/ngày đêm. Thành phần chất thải này bao gồm: Thức ăn thừa, giấy vụn các loại, nylon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình xây dựng thi công của dự án khoảng 7,82 tấn.

b. Giai đoạn vận hành

Công nhân vận hành bảo dưỡng và sửa chữa tuyến đường dây ở tại các trụ sở có sẵn của cơ quan quản lý vận hành dự án. Chất thải rắn liên quan đến hoạt động bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường dây có khối lượng rất nhỏ, không đáng.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tổng khối lượng CTNH phát sinh khoảng 2,22 kg/ngày, thành phần gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu (18 02 01): 1,22kg/ngày; Dầu máy tổng hợp thải (17

02 03) 01 kg/ngày.

b. Giai đoạn vận hành

Quá trình vận hành đường dây điện không phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

3.3.1. Tiếng ồn, độ rung

a. Nguồn phát sinh

- Từ các hoạt động phát quang thực vật và san gạt mặt bằng.
- Từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu và chất đổ thải, trên các tuyến giao thông.
- Từ hoạt động của các máy móc thiết bị thi công các hạng mục công trình.

b. Quy chuẩn áp dụng

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

3.3.2. Các tác động khác

a. Trong giai đoạn thi công

- Tác động từ chiếm dụng đất, ảnh hưởng đến đời sống, sinh kế của các hộ dân bị thu hồi đất.
- Tác động đến hệ sinh thái và tài nguyên sinh vật, hệ thống thoát nước khu vực.
- An toàn sức khỏe của công nhân và người dân trong khu vực.
- Tác động đến giao thông khu vực, các đường điện hiện trạng.

b. Trong giai đoạn vận hành

- Ảnh hưởng của điện từ trường
- Rủi ro an toàn giao thông, cháy nổ, chập điện.
- An toàn sức khỏe và trật tự an ninh khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải

4.1.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Công trình được xây dựng với chiều dài 4,45km, do vậy dự án tổ chức 01 đội thi công, với tổng nhân sự là khoảng 30 người. Thi công theo hình thức cuốn chiếu.

- *Nước thải sinh hoạt:* Chủ dự án ưu tiên sử dụng lao động địa phương để hạn chế số người lưu trú tại công trường. Chủ dự án sẽ bố trí 01 nhà vệ sinh di động có 02 ngăn, kích thước 950 x 1200 x 2600 mm, với dung tích bể tự hoại là 2,9 m³/nhà tại khu lán trại nghỉ ngơi của CBCNV công trường. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có

chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải từ các nhà vệ sinh lưu động theo quy định. Thường xuyên bổ sung chế phẩm vi sinh để khử trùng.

- Đối với nước thải thi công:

+ Tại kho bãi công trường: Nước phát sinh từ quá trình rửa xe vận chuyển và máy móc thiết bị được thu gom vào hố lắng 2 ngăn bằng đất tại khu vực kho bãi nguyên vật liệu và ban chỉ huy công trường, kích thước 2,0mx2,0mx2,0m để lắng cặn, có bố trí tấm vải lọc dầu trong hố. Nước sau lắng cặn được tận dụng làm nước dập bụi cho công trường thi công và tuần hoàn để rửa dụng cụ, thiết bị thi công xây dựng những ngày tiếp sau đó, không thải bỏ ra môi trường.

+ Tại các vị trí móng cột dọc tuyến đường dây, chủ dự án sẽ bố trí tại mỗi vị trí móng cột 01 hố lắng 2 ngăn bằng đất tại khu vực kho bãi nguyên vật liệu và ban chỉ huy công trường, kích thước 1,0mx1,0mx1,0m để lắng cặn, có bố trí tấm vải lọc dầu trong hố. Nước sau lắng cặn được tận dụng làm nước dập bụi cho công trường thi công và tuần hoàn để rửa dụng cụ, thiết bị thi công xây dựng những ngày tiếp sau đó, không thải bỏ ra môi trường.

Chủ dự án thường xuyên tiến hành nạo vét bùn cặn tại các rãnh thu, hố lắng và định kỳ thay thế gỏi thấm dầu để đảm bảo hiệu quả xử lý. Hố lắng nước thải xây dựng được san lấp, hoàn trả mặt bằng sau khi kết thúc thi công.

- Nước mưa chảy tràn: Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng cục bộ. Tuyệt đối không đổ thải và để cuốn trôi đất đá, chất thải xây dựng xuống các hệ thống mương tiêu thoát nước làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành

Dự án thi công tuyến đường dây điện với chức năng là truyền tải điện năng do vậy quá trình dự án đi vào hoạt động sẽ không phát sinh nước thải.

4.1.2. Công trình và biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện phủ bạt kín các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) phục vụ cho công tác xây dựng của dự án khi lưu thông trên các tuyến đường giao thông để hạn chế phát tán bụi; các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải quy định, sử dụng phương tiện cơ giới đảm bảo yêu cầu phát thải cho phép; đối với các tuyến đường vận chuyển qua khu dân cư, thực hiện biện pháp phun nước, giữ ẩm mặt đường, tăng tần suất phun ẩm vào những ngày hanh khô; có kế hoạch cung cấp vật tư hợp lý, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm; yêu cầu nhà thầu định kỳ bảo dưỡng các loại xe và thiết bị theo quy định để giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh; tận dụng toàn bộ đất đào đắp, không phát sinh đất dư thải; phun tưới ẩm định kỳ khu vực thi công đào đắp đất vào những ngày khô nóng; các vật liệu xây dựng dễ khuếch tán bụi tập kết ngoài trời như cát, đất đào phải được che phủ kín bằng bạt; đẩy nhanh tiến độ thi công móng cột để rút ngắn thời gian đào, đắp đất và sớm hoàn trả mặt bằng thi

công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định cho công nhân lao động..

b. Giai đoạn vận hành

Dự án thi công tuyến đường dây điện với chức năng là truyền tải điện năng do vậy quá trình dự án đi vào hoạt động sẽ không phát sinh khí thải.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với đất vét hữu cơ bề mặt và đất đào móng công trình:

+ Đối với đất đào: Chủ đầu tư tận dụng đất đào (đất cấp 3) để san nền. Dự án tổ chức thi công san nền tại chỗ của dự án.

+ Đối với lớp đất vét hữu cơ: Khối lượng đất bóc hữu cơ khoảng 216,15m³ phát sinh trong quá trình đào móng mới được vận chuyển đi để cải tạo đất canh tác nông nghiệp của hộ ông Đào Minh Huân tại thôn Đồng Đăng, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, cách dự án khoảng 1km để trồng màu theo biên bản thỏa thuận đổ thải đã ký ngày 10/02/2025 với UBND xã Cao Dương. Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 57- Luật Trồng trọt 2018 và Điều 10 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024 của Chính phủ).

- Đối với chất thải rắn xây dựng: được thu gom, lưu chứa trong thùng chứa, lưu giữ trong khu vực lưu chứa. Đối với chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế, tái sử dụng để bán cho đơn vị thu mua, đối với chất thải rắn xây dựng không có khả năng tái sử dụng thì sẽ được tận dụng để san lấp mặt bằng dự án đảm bảo quy định, đảm bảo không thải bỏ.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác nhựa loại 80 lít có nắp đậy tại khu vực ban chỉ huy công trường, kho bãi nguyên vật liệu để phân loại rác tại nguồn theo Điều 75, Luật bảo vệ môi trường 2020: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, Chất thải thực phẩm và Chất thải rắn sinh hoạt khác. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đến địa điểm xử lý hằng ngày theo các quy định hiện hành

b. Giai đoạn vận hành

Công nhân vận hành bảo dưỡng và sửa chữa tuyến đường dây ở tại các trụ sở có sẵn của cơ quan quản lý vận hành dự án. Quá trình vận hành tuyến đường dây cũng sẽ không tạo ra khí thải, nước thải. Chất thải rắn liên quan đến hoạt động bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường dây có khối lượng rất nhỏ, không đáng kể nhưng sẽ thực hiện thu gom, quản lý theo quy định, không bố trí các công trình xử lý riêng.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí 02 thùng phi 80l được đặt tại kho bãi chứa nguyên vật liệu, ban chỉ huy công trường. Kết thúc mỗi ngày công nhân sẽ thu gom vào các thùng phi để

chứa chất thải nguy hại tạm thời.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý. Đơn vị này đã có giấy phép thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại theo quy định pháp luật do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b. Giai đoạn vận hành

Quá trình vận hành tuyến đường dây 110kV không phát sinh chất thải nguy hại.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn và độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Giảm thiểu tiếng ồn:

Không chế số lượng thiết bị thi công trong giới hạn tiếng ồn cho phép theo quy định. Bố trí thời gian làm việc hợp lý, tránh thi công vào giờ nghỉ ngơi gây phát sinh tiếng ồn, độ rung làm ảnh hưởng đến dân cư xung quanh Dự án. Trang bị dụng cụ chống ồn cho các công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao. Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, máy móc, xe. Bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Giảm thiểu độ rung:

Chống rung tại nguồn: tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí, thay đổi chế độ tải làm việc,...

Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su...), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung.

b. Giai đoạn vận hành:

Quá trình vận hành tuyến đường dây 110kV không sử dụng máy móc, thiết bị do vậy không phát sinh tiếng ồn, động rung.

4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố môi trường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu sự cố tai nạn giao thông: Bố trí thời gian vận chuyển lượng đất thải và nguyên vật liệu theo giờ, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm, cụ thể vào các giờ tan tầm hay đi làm sẽ hạn chế việc vận chuyển và vận chuyển bù sang giờ khác có mật độ xe cộ thấp hơn; có đội ngũ giám sát quá trình thi công, có nhân viên bảo vệ, hướng dẫn các phương tiện vận chuyển ra vào công trình; đặt bảng báo hiệu tại các đoạn đường đang có công trình thi công, hướng dẫn đường ra khỏi khu vực.

- Biện pháp về an toàn lao động: Kiểm tra bằng lái của công nhân làm việc với các thiết bị nâng cẩu, xe lu, xe tải,... bằng lái phải do cơ quan chức năng cấp; Kiểm tra các thông số kỹ thuật và điều kiện an toàn của thiết bị trước khi đưa thiết bị vào hoạt động; bố trí cán bộ an toàn lao động (có chứng chỉ an toàn lao động) chỉ huy tại công trường; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ: Các kho chứa nguyên vật liệu, đặc biệt là các nguyên nhiên liệu dễ cháy nổ phục vụ thi công cần được xây dựng tại khu vực thông thoáng, nằm cách xa các khu vực phát sinh nguồn nhiệt, tia lửa như khu vực gia công thép, hàn xì,... Các khu vực tập kết nguyên nhiên liệu dễ cháy nổ cần được đặt biển cấm lửa; Bố trí các thiết bị PCCC tại những khu vực có nguy cơ cháy nổ; Xây dựng nội quy ATLĐ, PCCC trong quá trình thi công.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy rừng: Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của máy móc, công nhân. Các vật liệu như xăng dầu dùng để thi công sẽ được cất ở nơi riêng trong kho và được dán nhãn báo cần thiết (như cấm lửa) để mọi người nhận biết và có cách đề phòng cháy nổ. Phát quang thảm thực vật dưới đường dây điện: Việc phát quang theo kiểu tia cành, băm nhỏ, thu dọn thực bì ra ngoài hành lang, tạo ranh chống cháy cho khu vực thi công. Hạn chế tối đa việc chặt cây nếu chúng không cản trở việc thi công. Một số đoạn tuyến đi qua khu vực đất rừng sản xuất nhưng không ảnh hưởng đến an toàn đường dây điện thì không phải tiến hành chặt hạ cây trong hành lang mà tiến hành phát quang 2 vệt (mỗi vệt 2,0m) để phục vụ công tác kéo dây.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố xói mòn, sạt lở trong quá trình thi công xây dựng: Đảm bảo các chỉ tiêu về xây dựng công trình chính và các khu phụ trợ theo đúng thiết kế. Thi công tôn trọng địa hình và độ cao tự nhiên. Không thi công các công trình trên núi nằm sát với nhà dân hiện trạng. Đối với hạ tầng hiện trạng, cải tạo chỉnh trang để phù hợp với kiến trúc chung của khu vực. Đối với những vùng đất yếu được kê chắn cẩn thận bằng bê tông cốt thép; Đối với khu vực có địa hình dốc cao, chuẩn bị đầy đủ các biện pháp an toàn như tạo các mái dốc có độ dốc vừa phải, dùng lu đầm nén chặt các mái dốc, gia cố chân các mái dốc bằng đá, cấm biển cảnh báo khu vực có nguy cơ trượt lở cao; Gia cố mái dốc, ta luy, hố móng khu vực xây dựng dự án; Khoảng lùi đảm bảo hành lang an toàn nếu xảy ra sự cố sạt lở trong quá trình thi công; Không tiến hành thi công khi có mưa bão. Trường hợp xảy ra sự cố có ảnh hưởng đến tài sản và cuộc sống của người dân, chủ đầu tư phải đền bù thiệt hại theo đúng quy định.

- Giảm thiểu tác động do kéo dây vượt đường giao thông: Trước khi kéo dây qua các vị trí giao chéo với đường giao thông, phải thông báo với các cơ quan chức năng để phối hợp phân luồng giao thông, lưu ý đến công tác cảnh giới, tránh thi công vào các giờ cao điểm, có mật độ giao thông cao; các khoảng vượt đường có mật độ giao thông cao phải làm giàn giáo đỡ dây bảo đảm độ cao cho các phương tiện giao thông, hạn chế làm gián đoạn giao thông trong quá trình kéo dây; phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ cấm biển báo thi công hai phía đoạn đường dây vượt qua theo quy định của cơ quan quản lý đường bộ.

b. Giai đoạn vận hành dự án

- Đường dây 110kV cấp điện cho Nhà máy xi măng Hoàng Long được thiết kế tuân thủ: Quy phạm trang bị điện 11TCN-19-2006 và có tham khảo các tiêu chuẩn IEC; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ đối với quy định “Nhà ở, công trình xây dựng được tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện trên không”. Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công

trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định, với cấp điện áp 110kV là 4m; Cường độ điện trường $\leq 5\text{kV/m}$ tại điểm bất kỳ ở bên ngoài nhà cách mặt đất 1,0m và $\leq 1\text{kV/m}$ tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 1m”, đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khỏe con người sinh hoạt dưới tuyến đường dây.

- Cấm tiến hành mọi công việc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không nếu sử dụng thiết bị, dụng cụ, phương tiện có khả năng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp đặc biệt, do yêu cầu cấp bách của công tác quốc phòng, an ninh, sẽ có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó các rủi ro, sự cố như: đảm bảo an toàn trong công tác quản lý, vận hành đường dây; sự cố sét đánh theo các nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí

+ Vị trí giám sát: 03 vị trí gồm: KK1 - Vị trí Móng cột VT1 (cách khu dân cư khoảng 50m); KK2 - Vị trí Móng cột VT7 (cách đường Hồ Chí Minh khoảng 60m; KK3 - Vị trí Móng cột VT16 (cách đường giao thông vào Nhà máy xi măng Hoàng Long khoảng 40m.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần (cho đến khi hết giai đoạn thi công xây dựng).

+ Các thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, SO_2 , CO, NO_2 , tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

b. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao các loại chất thải phát sinh cho đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành

- Theo Điều 7, Nghị định 14/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật điện lực về an toàn điện lực, điện từ trường chỉ phải giám sát với cấp điện áp từ 220kV trở lên. Do vậy, chủ dự án không tiến hành giám sát điện từ trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và điểm b khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Dự án không thuộc đối tượng quan trắc khí thải theo quy định tại Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 2, khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về: Bảo vệ môi trường, đất đai, xây dựng, điện lực,... các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Xây dựng các kế hoạch ứng phó rủi ro, sự cố trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành của dự án. Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún, nứt gãy nhà dân do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường 2020./.